

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bãi bỏ một số thủ tục hành chính, lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ  
áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục  
hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính  
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành  
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn  
phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số  
521/TTr-SNV ngày 28 tháng 6 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ một số thủ tục hành chính, lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ  
ban hành kèm theo Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2015 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành áp  
dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và bãi bỏ 09 quy trình, mục A ban  
hành kèm theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chủ  
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành  
chính trong ngành nội vụ thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cấp huyện  
và cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (kèm theo danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở  
thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố,  
tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết  
định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hoàng Nghiệp**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ, LĨNH VỰC TỔ CHỨC  
PHI CHÍNH PHỦ ÁP DỤNG TẠI CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1975 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

| Số thứ tự                                            | Tên thủ tục hành chính                                                                              | Lý do bãi bỏ                                                                            |
|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2015 |                                                                                                     |                                                                                         |
| 1                                                    | Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Quy trình số 28)                                  | Thực hiện theo Điều 2 Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ |
| 2                                                    | Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ (Quy trình số 27) |                                                                                         |
| 3                                                    | Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (Quy trình số 26)                       |                                                                                         |
| 4                                                    | Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (Quy trình số 25)          |                                                                                         |
| 5                                                    | Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Quy trình số 24)                              |                                                                                         |
| 6                                                    | Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động (Quy trình số 23)                  |                                                                                         |
| 7                                                    | Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ (Quy trình số 22)                                                |                                                                                         |
| 8                                                    | Đổi tên quỹ (Quy trình số 21)                                                                       |                                                                                         |
| 9                                                    | Quỹ tự giải thể (Quy trình số 20)                                                                   |                                                                                         |
| Tổng số: 09 thủ tục.                                 |                                                                                                     |                                                                                         |